

Câu 1: Ở phép lai 2 cặp tính trạng về màu hạt và vỏ hạt của Men đen, kết quả ở F_2 có tỉ lệ cao nhất thuộc về kiểu hình

- A. Hạt vàng, vỏ trơn. B. Hạt vàng, vỏ nhăn.
C. Hạt xanh, vỏ trơn. D. Hạt xanh, vỏ nhăn.

Câu 2: Điền từ vào chỗ trống, hoàn thiện nội dung quy luật Phân li độc lập:

“Khi lai hai bố mẹ khác nhau về hai cặp tính trạng thuần chủng tương phản di truyền độc lập với nhau, thì F_2 có tỉ lệ mỗi KH bằng (1) của các (2)..... hợp thành nó.”

- A. tích tỉ lệ; kiểu gen. B. tổng; alen. C. tích tỉ lệ; tính trạng. D. tổng; gen.

Câu 3: Khi kết hợp giữa giao tử đực Ab với giao tử cái aB . Ta được Kiểu gen nào sau đây?

- A. $AaBB$. B. $AaBb$. C. $AABb$. D. $AbaB$.

Câu 4: Bộ NST $2n = 46$ là của loài:

- A. Tinh tinh. B. Đậu Hà Lan. C. Ruồi giấm. D. Người.

Câu 5: Ở người, "giới dị giao tử" dùng để chỉ

- A. người nữ. B. người nam.
C. cả nam lẫn nữ. D. người nữ ở giai đoạn dậy thì.

Câu 6: Cặp NST tương đồng là

- A. hai crômatit có nguồn gốc khác nhau.
B. hai NST giống hệt nhau về hình thái, kích thước.
C. hai crômatit giống nhau, dính nhau ở tâm động.
D. hai NST có cùng 1 nguồn gốc từ bố hoặc từ mẹ.

Câu 7: Kiểu gen nào dưới đây là kiểu gen dị hợp?

- A. $AABB$. B. $AaBB$. C. $AaBbHh$. D. $aabbdd$.

Câu 8: Phân tử ADN được cấu tạo từ các nguyên tố hoá học nào?

- A. C, H, O, Na, S. B. C, H, O, N, P.
C. C, H, O, P. D. C, H, N, P, Mg.

Câu 9: Cấu trúc hiển vi của NST nhìn rõ nhất ở kì nào của quá trình phân bào?

- A. Kì đầu. B. Kì giữa. C. Kì sau. D. Kì cuối.

Câu 10: Trong tế bào sinh dưỡng, NST tồn tại thành

- A. từng cặp tương đồng. B. từng nhóm.
C. từng chiếc riêng rẽ. D. từng cặp không tương đồng.

Câu 11: Kiểu gen $AaBbddEe$ có thể tạo ra tối đa bao nhiêu giao tử?

- A. 6. B. 7. C. 8. D. 9.

Câu 12: Trong nhân đôi ADN thì nuclêôtit tự do loại T của môi trường đến liên kết với

- A. T mạch khuôn. B. G mạch khuôn.
C. A mạch khuôn. D. X mạch khuôn.

Câu 13: Kiểu gen nào dưới đây là kiểu gen dị hợp?

- A. $AABB$. B. $aaBB$. C. $AAbb$. D. $AaCcHh$.

Câu 14: NST giới tính có chức năng

- A. điều khiển tổng hợp Prôtêin cho tế bào. B. nuôi dưỡng cơ thể.
C. giúp xác định giới tính. D. lưu giữ và truyền đạt thông tin di truyền.

Câu 15: Ở cà chua, tính trạng Thân cao trội hoàn toàn so với tính trạng thân thấp. Khi cho cây cà chua thân cao thuần chủng tự thụ phấn thì thu được:

- A. Toàn thân cao. B. Tỉ lệ 1 thân cao: 1 thân thấp.
C. Toàn thân thấp. D. Tỉ lệ 3 thân cao: 1 thân thấp.

Câu 16: Hình thức sinh sản tạo ra nhiều biến dị tổ hợp ở sinh vật là

- A. Sinh sản vô tính. B. Sinh sản hữu tính.
C. Sinh sản sinh dưỡng. D. Sinh sản nảy chồi.

Câu 17: Phát biểu nào dưới đây về hoạt động của các NST trong giảm phân I là đúng?

- A. Các NST đơn nằm gọn trong nhân mới được hình thành.
- B. Các cặp NST kép xếp thành 2 hàng trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào ở kì giữa.
- C. Thoi phân bào tiêu biến ở kì giữa.
- D. Màng nhân hình thành ở kì sau.

Câu 18: Ở người, gen A quy định tóc đen trội hoàn toàn so với gen a quy định tóc nâu. Mẹ và bố phải có kiểu gen và kiểu hình như thế nào để sinh con ra toàn bộ đều có tóc đen?

- A. Mẹ tóc đen (Aa) x Bố tóc nâu (aa).
- B. Mẹ tóc nâu (aa) x Bố tóc đen (Aa).
- C. Mẹ tóc đen (AA) x Bố tóc đen (AA).
- D. Mẹ tóc nâu (aa) x Bố tóc nâu (aa).

Câu 19: *Kết quả của giảm phân tạo ra*

- A. Tế bào sinh dưỡng có bộ NST $2n$.
- B. Giao tử có bộ NST n .
- C. Tinh trùng có bộ NST n .
- D. Trứng có bộ NST n .

Câu 20: *Nhiễm sắc thể là cấu trúc có ở đâu?*

- A. Bên ngoài tế bào.
- B. Trong các bào quan.
- C. Trong nhân tế bào.
- D. Trên màng tế bào.

Câu 21: *Thể dị hợp là*

- A. các gen trong một cặp tương ứng ở tế bào sinh dưỡng giống nhau.
- B. các gen trong tế bào cơ thể đều giống nhau.
- C. hầu hết các cặp gen trong tế bào sinh dưỡng đều giống nhau.
- D. cơ thể có kiểu gen chứa cặp gen tương ứng khác nhau.

Câu 22: *Ở cơ thể động vật, loại tế bào nào dưới đây được gọi là giao tử?*

- A. Noãn bào, tinh trùng.
- B. Trứng, tinh trùng.
- C. Trứng, tinh bào.
- D. Noãn bào, tinh bào.

Câu 23: *Ở động vật sinh sản hữu tính qua giảm phân của quá trình phát sinh giao tử đực, một tinh bào bậc 1 tạo ra*

- A. 1 tinh trùng.
- B. 2 tinh trùng.
- C. 1 trứng.
- D. 3 thể cực.

Câu 24: *Giảm phân là hình thức phân bào của loại tế bào nào dưới đây?*

- A. Tế bào sinh dưỡng.
- B. Hợp tử.
- C. Tế bào sinh dục ở thời kì chín.
- D. Giao tử.

Câu 25: *Trong nguyên phân, các NST đơn nhân đôi thành NST kép ở kì nào?*

- A. Kì đầu.
- B. Kì giữa.
- C. Kì sau.
- D. Kì trung gian.

Câu 26: *Một hợp tử của ruồi giấm nguyên phân liên tiếp 5 lần. Xác định số tế bào con đã được tạo ra?*

- A. 5 TB con.
- B. 6 TB con.
- C. 12 TB con.
- D. 32 TB con.

Câu 27: *Một loài có bộ NST $2n = 24$. Một tế bào của loài này nguyên phân. Số lượng và trạng thái NST ở kì cuối nguyên phân là*

- A. $2n = 24$; đơn.
- B. $2n = 12$; kép.
- C. $2n = 12$; đơn.
- D. $2n = 24$; kép.

Câu 28: *Số NST giới tính trong tế bào sinh dưỡng của gà ($2n = 78$) là*

- A. 76 chiếc.
- B. 77 chiếc.
- C. 39 cặp.
- D. 1 cặp.

Câu 29: *Điều đúng khi nói về sự giảm phân ở tế bào là*

- A. NST nhân đôi 1 lần và phân bào 2 lần.
- B. NST nhân đôi 2 lần và phân bào 1 lần.
- C. NST nhân đôi 2 lần và phân bào 2 lần.
- D. NST nhân đôi 1 lần và phân bào 1 lần.

Câu 30: *Đơn phân cấu tạo nên Prôtêin là*

- A. Axit nuclêic.
- B. Nuclêic.
- C. Axit amin.
- D. Axit photphoric.

Câu 31: Theo dõi thí nghiệm của Mendel, khi lai đậu Hà Lan thuần chủng hạt vàng, trơn và hạt xanh, nhăn với nhau thu được F_1 đều hạt vàng, trơn. Khi cho F_1 tự thụ phấn thì F_2 có tỉ lệ kiểu hình là

- A. 9 vàng, nhăn: 3 vàng, trơn : 3 xanh, nhăn : 1 xanh, trơn.
- B. 9 vàng, trơn : 3 xanh, nhăn : 3 xanh, trơn : 1 vàng, nhăn.
- C. 9 vàng, nhăn: 3 xanh, nhăn : 3 vàng, trơn : 1 xanh, trơn.
- D. 9 vàng, trơn : 3 vàng, nhăn : 3 xanh, trơn : 1 xanh, nhăn.

Câu 32: Cho các phép lai sau:

- I. Bb x bb;
- II. BB x BB;
- III. aabb x AABB;
- IV. aaBB x AABB;
- V. bb x bb.

Phép lai phân tích là:

- A. I, III, V.
- B. I, III.
- C. II, III.
- D. I, II.

Câu 33: Kết quả của một phép lai có tỷ lệ kiểu hình là 9:3:3:1. Hãy xác định kiểu gen của phép lai trên?

- A. BB x BB.
- B. AaBb x AaBb.
- C. BB x bb.
- D. AaBb x aabb.

Câu 34: Từ một noãn bào bậc I trải qua quá trình giảm phân sẽ tạo ra được

- A. 1 trứng và 3 thể cực.
- B. 4 trứng.
- C. 3 trứng và 1 thể cực.
- D. 4 thể cực

Câu 35: Câu có nội dung đúng dưới đây khi nói về người là

- A. người nữ tạo ra 2 loại trứng là X và Y.
- B. người nam chỉ tạo ra 1 loại tinh trùng X.
- C. người nữ chỉ tạo ra 1 loại trứng X.
- D. người nam tạo 2 loại tinh trùng là Y và Y.

Câu 36: Loại nuclêôtit có ở ARN và không có ở ADN là

- A. Adênin.
- B. Timin.
- C. Uraxin.
- D. Guanin.

Câu 37: Một gen quy định một tính trạng, muốn nhận biết một cá thể là đồng hợp hay dị hợp về tính trạng đang xét, người ta thường tiến hành

- 1. Lai phân tích;
- 2. Tự thụ phấn;
- 3. Cho ngẫu phối các cá thể cùng lứa;

- A. 1, 2.
- B. 1, 3.
- C. 2, 3.
- D. 1, 2, 3.

Câu 38: Người có công mô tả chính xác mô hình cấu trúc không gian của phân tử ADN lần đầu tiên là

- A. Mendel.
- B. J Oatxon và F Crik.
- C. Moocgan.
- D. Mendel và Moocgan.

Câu 39: Trong giảm phân, tại thời điểm nào NST sắp xếp thành 1 hàng trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào?

- A. Kỳ đầu I.
- B. Kỳ giữa I.
- C. Kỳ đầu II.
- D. Kỳ giữa II.

Câu 40: Kết thúc quá trình Giảm phân, số NST có trong mỗi tế bào con là

- A. Lưỡng bội ở trạng thái đơn.
- B. Lưỡng bội ở trạng thái kép.
- C. Đơn bội ở trạng thái đơn.
- D. Đơn bội ở trạng thái kép.

--- HẾT ---